HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

ORION® 950

MÁY ĐO ĐỘ ẨM

MỤC LỤC

1 Giới thiệu

4 Các Bộ phận Orion® 950

5 Bắt đầu: Sử dụng cơ bản cho gỗ rắn

8 Hướng dẫn sử dụng đúng cách máy đo độ ẩm Orion® 950

10 Các nút chức năng: Chi tiết

– NÚT ON/HOLD

– NÚT UP VÀ DOWN

– NÚT DEPTH

– NÚT SPECIES/MATERIAL

- Cách Cài đặt Thiết lập Loại vật liệu
- Thang đo độ ẩm tương đối cho các vật liệu xây dựng không phải gỗ

– Nút DATA

– Nút AUDIO

21 Tóm tắt các tính năng của Orion® 950

– Chỉ báo cảnh báo pin yếu

– Tự động tắt máy kéo dài tuổi thọ pin

– Hiệu chuẩn máy đo Orion® 950

– Vỏ cao su bảo vệ máy Orion® 950

– Bảo hành 7 năm

– Công nghệ IntelliSense™ của Wagner

26 Thông số kỹ thuật

27 Thay pin

27 Bảo quản máy đo

28 Bảo hành

30 Thuật ngữ

31 Ứng dụng di động

WAGNER METERS
Unleash Your Expertise

GIỚI THIỆU

Chúc mừng bạn!

Bạn đã mua một trong những dụng cụ đo độ ẩm của gỗ chính xác nhất trên thế giới. Sử dụng công nghệ IntelliSense™, máy đo độ ẩm cầm tay từ Wagner Meters đã được các trường đại học và viện nghiên cứu trên toàn thế giới chứng minh là mang lại kết quả đo vượt trội.*

Với trường điện từ của nó, máy đo độ ẩm Orion® 950 của bạn bao phủ diện tích mặt cắt tương đối lớn mỗi khi đo, mang lại cho bạn số đo chính xác hơn nhiều so với các công nghệ khác về độ ẩm thực sự của gỗ.

Máy đo độ ẩm Wagner đo BÊN TRONG gỗ, không chỉ trên bề mặt gỗ.

Máy đo độ ẩm Wagner không chỉ đo bề mặt gỗ mà còn đo SÂU BÊN TRONG. Rộng 2.0 inch (50mm) dài 2.5 inch (63mm) và dày .25 inch (6mm) hoặc .75 inch (19mm) là trường cảm biến của máy đo độ ẩm Orion® xấp xỉ với phương pháp đo toàn bộ độ dày khi thực hiện thí nghiệm

sấy khô theo tiêu chuẩn ASTM D4442-16. Tiêu chuẩn ASTM này (và các đối tác quốc tế của nó) là tiêu chuẩn dùng để so sánh độ chính xác dành cho các máy đo độ ẩm của gỗ.

Orion® 950 của bạn phù hợp nhất với độ dày gỗ từ 0.25 inch (6mm) cho đến 1.5 inch (38mm). Máy có thể được sử dụng trên các sản phẩm không phải gỗ rắn và Tập Tạp Loại vật liệu bao gồm một vài thiết lập cho một số loại vật liệu phổ biến này.

Ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn, máy Orion® 950 của bạn đo độ ẩm trong phạm vi 4.0% đến 32.0%.

LƯU Ý: *Phạm vi đo có thể thay đổi một chút tùy thuộc vào cài đặt loại vật liệu trên máy đo.*

Orion® 950 có màn hình kỹ thuật số dễ đọc, thang đo tăng 0.1% khi ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn đối với gỗ rắn.

Máy đo Orion® 950 của bạn có khả năng thu thập dữ liệu bằng cách lưu trữ các số đo và thống kê dữ liệu. Khi chế độ thu thập dữ liệu được kích hoạt, bạn sẽ có khả năng lưu trữ và xem lại tới 100 số đo và biết được giá trị tối đa, tối thiểu và trung bình của tất cả các số đo được lưu trữ.

Ngoài đo độ ẩm tương đối và thu thập dữ liệu, Orion® 950 của bạn có khả năng đo và ghi lại độ ẩm tương đối, nhiệt độ, điểm sương, độ ẩm cân bằng, số hạt trên mỗi pound và số hạt trên mỗi kg.

Orion® 950 của bạn cũng kết nối với một ứng dụng di động thông minh, sử dụng công nghệ Bluetooth®, do đó bạn có thể nhận và ghi dữ liệu, đặt thông số kỹ thuật cho các công việc nghề nghiệp và hơn thế nữa. Chỉ cần quét mã QR trang 49 để đến vị trí ứng dụng.

Công nghệ đo độ ẩm cầm tay của Wagner hầu như không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ gỗ.**

Từ năm 1965, Wagner Meters đã cung cấp thiết bị đo độ ẩm chất lượng, và công nghệ của Wagner đã được chứng minh là cung cấp độ chính xác nhất trong ngành khi so sánh với tiêu chuẩn ASTM D4442-16. Máy đo Wagner đã được sử dụng trong nhiều năm bởi các hiệp hội phân loại gỗ chuyên nghiệp. Wagner sẽ tiếp tục cung cấp các phép đo ẩm đáng tin cậy và nhất quán với sự tiện lợi vượt trội và dễ sử dụng.

**Thông tin có sẵn theo yêu cầu. ** Liên hệ với chuyên gia Wagner Meters theo số info@wagnermeters.com nếu gỗ của bạn rất nóng hoặc đông lạnh.*

CÁC BỘ PHẬN ORION® 950

BẮT ĐẦU SỬ DỤNG CƠ BẢN CHO GỖ RẮN

Khi Orion® 950 của bạn tắt OFF, nhấn và thả nút ON/HOLD. Máy đo sẽ bật và hiển thị nhanh màn hình sản phẩm, theo sau là số phiên bản firmware. Nếu đây là lần đầu tiên bạn sử dụng máy Orion® 950 mới, ngay sau khi hiển thị số phiên bản, màn hình máy đo sẽ trở về chế độ Đo Tiêu Chuẩn, với màn hình hiển thị 0.0% khi máy đo được giữ trong không khí. Nếu màn hình máy đo không hiển thị 0.0%, hãy tham khảo trang 19 về nút SPECIES/MATERIAL.

Tiếp theo, nhấn nút DEPTH để đặt máy đo ở chế độ Thiết lập Độ sâu và nhấn nút UP, nút DOWN hoặc nút DEPTH để thiết lập Độ sâu sẽ thay đổi từ 3-4 hoặc 3/4 thành 1-4 hoặc 1/4 hoặc ngược lại. Nhấn nút ON/HOLD để lưu thiết lập và đưa máy đo về chế độ Đọc Số đo.

Nhấn nút DATA và từ DATA sẽ hiện thị nhanh trên màn hình, ngay sau đó là từ OFF. Tiếp theo, dùng nút UP hoặc nút DOWN, chọn bật chế độ data ON để thu thập dữ liệu theo cách thủ công hoặc Auto nếu bạn muốn dữ liệu được thu thập tự động. Khi bạn đã chọn xong, nhấn nút ON/HOLD để kích hoạt chức năng lưu trữ dữ liệu đã chọn.

Nếu bạn chọn chế độ ON để thu thập dữ liệu, hãy đặt máy đo trên gỗ cần đo và nhấn nhanh nút ON/HOLD để thu thập điểm dữ liệu. Bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi dữ liệu được thu thập. Số lượng điểm dữ liệu sẽ được hiển thị và sau đó số đo độ ẩm được ghi lại sẽ hiển thị.

Nếu bạn chọn chế độ Tự động, hãy đặt máy đo trên gỗ cần đo. Đợi một lát cho đến khi bạn nghe thấy một tiếng bíp. Máy đo sẽ hiển thị số đo và sau đó ghi nhận số đo. Di chuyển máy

đo đến mẫu tiếp theo để ghi nhận thêm số đo.

Khi lấy mẫu gỗ xong, tắt OFF chế độ Ghi Dữ liệu Tự động bằng cách nhấn lại nút dữ liệu DATA. Dữ liệu sẽ ngừng ghi.

Sau khi dữ liệu đã được thu thập, nhấn nút DATA hai lần là giá trị tối đa sẽ được hiển thị (MAX). Các lần nhấn tiếp theo của nút DATA sẽ hiển thị tối thiểu (MIN) và trung bình của tất cả các lần đo được lưu trữ (AVG). Nhấn nút DATA một lần nữa và tất cả các số đo được ghi riêng lẻ sẽ hiển thị (REC). Sử dụng nút UP hoặc DOWN để lướt qua các số đo riêng lẻ. Để xóa tổng số đo, nhấn đồng thời các nút UP và DOWN. CLRD sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị sau đó là NO. Nhấn nút UP hoặc DOWN để chọn YES, sau đó nhấn nút DATA để xóa số đo. Nhấn nút DATA một lần nữa và CL ALL sẽ nhấp nháy, sau đó là NO. Để xóa tất cả dữ liệu, sử dụng nút UP hoặc DOWN để chọn YES và sau đó nhấn nút DATA để kích hoạt chức năng xóa. (Lưu ý: không có lời nhắc sau khi nhấn nút DATA. Tất cả dữ liệu được lưu sẽ bị xóa.)

Tiếp theo, nhấn nút SPECIES/ MATERIAL một lần, và thiết lập loại vật liệu hiện tại (thiết lập riêng) sẽ xuất hiện. Hiển thị mặc định xuất xưởng sẽ là 0.50 đối với máy đo mới. Dùng nút mũi tên UP hoặc nút DOWN để thiết lập chính xác loại gỗ bạn muốn đo (tham khảo Tập Thiết lập loại vật liệu của bạn để tìm thiết lập chính xác). Cuối cùng nhấn nút ON/ HOLD để đặt máy đo trở lại chế độ Đo Tiêu Chuẩn.

LƯU Ý: *Nếu bạn không thể tìm thấy thiết lập chính xác cho các loại gỗ hoặc vật liệu bạn muốn đo, hãy truy cập www.wagnerspecies.com , bạn có thể truy cập Cơ sở Dữ liệu Loại vật liệu rộng lớn của Wagner. Nếu bạn vẫn không thể tìm thấy thiết lập chính xác, hãy liên hệ với chuyên gia Wagner Meters theo số info@wagnermeters.com . Một DP nhỏ sẽ xuất hiện ở góc dưới bên trái của màn hình để hiển thị rằng bạn đang ở chế độ Thiết lập Độ sâu 3-4 (3/4”) (Chế độ Sâu).*

Cầm chặt máy đo ở hai bên, bắt đầu thực hiện các phép đo trên mặt của miếng gỗ bằng cách ấn mạnh xuống, đảm bảo khu vực tấm cảm biến hình chữ nhật ở mặt sau của máy đo được ấn chặt vào bề mặt gỗ và được bao phủ hoàn toàn bởi gỗ. Kích thước của tấm cảm biến là rộng 2.0 inch (50mm) dài 2.5 inch (63mm) và dày 0.75 inch (19mm). Khi thực hiện các phép đo, đảm bảo có khe hở không khí tối thiểu 1 inch (25mm) bên dưới miếng gỗ bạn đang đo (tham khảo phần Hướng dẫn sử dụng đúng cách trong hướng dẫn này).

Nhấn nút SPECIES/ MATERIAL bốn lần và chế độ Độ ẩm Tương đối sẽ hiển thị RH trong 3.5 giây, sau đó sẽ hiển thị Độ ẩm Tương đối (ví dụ: 34.5%). Sau 3.5 giây, chế độ sẽ thay đổi thành nhiệt độ và DEG (hiển thị ở trang 21) sẽ hiển thị, sau đó sẽ chuyển sang nhiệt độ môi trường (ví dụ: 75.1F). Lưu ý: Hiển thị nhiệt độ có thể được thay đổi thành Celsius (ví dụ: 24.0C) bằng cách nhấn phím mũi tên lên hoặc xuống.

Vào lần nhấn nút SPECIES/MATERIAL thứ năm, EMC sẽ được hiển thị, sau đó màn hình sẽ hiển thị độ ẩm cân bằng dựa trên độ ẩm tương đối và nhiệt độ xung quanh (ví dụ: 7.5%).

Sau lần nhấn nút SPECIES/MATERIAL thứ sáu, màn hình sẽ hiển thị DP trong 3.5 giây, sau đó sẽ hiển thị nhiệt độ điểm sương (ví dụ: 39.1F). Lưu ý: Hiển thị nhiệt độ có thể được thay đổi thành Celsius (ví dụ: 3.9C) bằng cách nhấn phím mũi tên LÊN hoặc XUỐNG.

Vào lần nhấn nút SPECIES/MATERIAL thứ bảy, màn hình sẽ hiển thị GPP trong 3.5 giây, sau đó màn hình sẽ hiển thị số hạt trên mỗi pound (ví dụ: 37.1). Lưu ý: Màn hình có thể được thay đổi thành hạt trên mỗi kilogram (ví dụ: 5.2) bằng cách nhấn một trong hai nút mũi tên UP hoặc DOWN.

Khi bạn hoàn thành việc đo và muốn tắt máy đo, nhấn nút ON/HOLD khoảng 2 giây. Hoặc, máy đo sẽ tự động tắt sau 60 giây nếu không có hoạt động.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐÚNG CÁCH MÁY ĐO ĐỘ ẨM ORION® 950 CỦA BẠN

Để đảm bảo rằng bạn đang nhận được các số đo chính xác nhất từ máy đo Orion® 950 của mình, Wagner Meters khuyên bạn nên chú ý đến các nguyên tắc sau:

1. Nếu độ dày của miếng gỗ hoặc vật liệu xây dựng khác lớn hơn 0.75 inch (19mm) và bạn muốn có độ dày đo đủ hơn, thì nên lấy số đo ở chế độ 3/4” trên cả hai mặt và lấy trung bình các số đo.

2. Để tránh việc số đo cao hoặc không chính xác, luôn để một khe hở không khí tối thiểu 1 inch (25mm) bên dưới miếng gỗ bạn đang đo. Trong quá trình này, đảm bảo bàn tay của bạn không chạm trực tiếp bên dưới máy đo.

3. Máy đo Orion® 950 của bạn được thiết kế cho độ dày gỗ từ 0.25 (6mm) đến 0.5 (13mm) ở chế độ 1/4” hình chữ nhật và 0.75 inch (19mm) đến 1.5 inch (38mm) ở chế độ 3/4”.

Nếu bạn muốn đo các miếng gỗ có độ dày nhỏ hơn .75 inch (19mm) ở chế độ 3/4”, máy đo sẽ ước đoán thấp độ ẩm thực tế. Với độ dày mỏng hơn một chút (ví dụ, .625 inch (15.9mm)) sẽ không bị ước đoán thấp đáng kể, nhưng miếng gỗ càng mỏng thì độ ẩm sẽ càng bị ước đoán thấp. Đối với các miếng mỏng hơn 0.5 inch (12.7mm), bạn nên sử dụng chế độ 1/4”.

4. Vùng cảm biến thực tế là một hình chữ nhật rộng 2.0 inch (50mm) và dài 2.5 inch (63.5mm) ở mặt sau của máy đo (phía đối diện màn hình). Để thực hiện phép đo hợp lệ, khu vực cảm biến này phải được phủ hoàn toàn bằng gỗ hoặc vật liệu khác mà bạn đang đo. Nếu vùng cảm biến không được che phủ hoàn toàn, việc đọc độ ẩm của bạn sẽ không chính xác.

5. Nếu có độ ẩm hoặc nước nhìn thấy trên bề mặt gỗ hoặc vật liệu cần đo, hãy lau sạch mọi thứ và để bề mặt khô trong vài phút trước khi thực hiện các phép đo. Nếu có thể, lật miếng gỗ và đo mặt còn lại.

6. Hãy chắc chắn nhấn xuống để đảm bảo tấm cảm biến tiếp xúc tốt với bề mặt của gỗ hoặc vật liệu xây dựng. Điều này đặc biệt quan trọng khi đo gỗ xẻ thô.

7. Không ghi nhận các số đo ở nơi có khuyết điểm hoặc vân gỗ đáng kể trong gỗ.

8. Để đảm bảo độ chính xác tối ưu, hãy đặt máy đo theo hướng của thớ gỗ.

Nhân viên kỹ thuật của chúng tôi muốn giúp bạn:

Liên lạc với chúng tôi theo số điện thoại miễn phí trên toàn cầu, info@wagnermeters.com , để được hướng dẫn đo gỗ trong trường hợp có thể cần hiệu chuẩn phép đo hoặc nếu bạn đang đo gỗ bị đóng lạnh, thấm nước muối hoặc được xử lý bằng CCA, ACQ, kim loại hoặc các

CÁC NÚT CHỨC NĂNG:
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHI TIẾT

Nút ON/HOLD

Khi máy đo tắt OFF, nhấn thả nút ON/HOLD sẽ bật máy đo ON, máy đo sẽ hiển thị nhanh mã sản phẩm, theo sau là số phiên bản firmware. Ngay sau khi hiển thị số phiên bản, máy đo sẽ ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn. Tại thời điểm này, máy đo đã sẵn sàng để đo ẩm. Hãy yên tâm rằng mọi thiết lập mà bạn đã cài đặt/chọn trước đó sẽ được kích hoạt. Nói cách khác, tắt máy đo sẽ không khiến máy đo trở lại thiết lập mặc định xuất xưởng, mà sẽ giữ lại bất kỳ thiết lập nào bạn đã cài.

Khi ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn, nhấn và thả nút ON/HOLD sẽ đóng băng một số đo đang hiển thị trên màn hình. Ngoài ra, từ HOLD sẽ hiển thị ở góc trên bên phải màn hình. Tính năng HOLD này sẽ hữu ích khi thực hiện các phép đo ở những nơi khó tiếp cận mà bạn không thể nhìn thấy màn hình.

Nếu chức năng AUDIO của máy đo được bật (tham khảo phần "Nút Âm thanh" ở trang 31), máy đo sẽ phát ra tiếng bíp ngắn sau 4 giây mà số đo hiện tại vẫn giữ ở chế độ HOLD.

Số đo hiện tại sẽ vẫn còn trên màn hình cho đến khi nút ON/HOLD được nhấn nhanh một lần nữa, đưa máy đo trở lại chế độ Đo Tiêu Chuẩn và từ HOLD sẽ biến mất.

LƯU Ý: Máy đo sẽ tự động tắt sau 60 giây nếu máy đo ở chế độ HOLD mà không có hoạt động đo. Hoặc nhấn giữ nút ON/HOLD trong 2 giây sẽ tắt máy đo.

Nút UP và DOWN

Chế độ thiết lập cụ thể (SPECIES/MATERIAL hoặc AUDIO) mà bạn đang sử dụng tại một thời điểm nhất định sẽ quyết định cách các nút này hoạt động. Giá trị cài đặt sẽ được tăng hoặc giảm, hoặc các chức năng khác nhau sẽ được kích hoạt tùy theo hướng dẫn cụ thể được nêu cho từng nút cài đặt.

Nút DEPTH

Máy đo Orion® 950 của bạn có tính năng đo độ sâu kép cho phép bạn đo bề mặt vào sâu bên trong 1/4 và 3/4 inch tùy thuộc vào thiết lập bạn chọn. Nếu máy đo ở chế độ Thiết lập Độ sâu và nhấn nút UP, nút DOWN hoặc nút DEPTH, Thiết lập Độ sâu sẽ thay đổi (ví dụ: từ 3-4 đến 1-4) hoặc ngược lại. Nhấn nút ON/HOLD để lưu cài đặt. Nếu máy đo ở chế độ Thiết lập Độ sâu và nhấn nút ON/HOLD, máy đo sẽ trở về chế độ Đo Tiêu Chuẩn.

Nếu máy đo ở chế độ Thiết lập Độ sâu và trên thiết lập độ sâu 1/4” (6mm), cùng với hiển thị 1-4, máy đo sẽ liên tục nhấp 2 dấu gạch ngang theo thứ tự dọc trên màn hình hiển thị kỹ thuật số.

Nếu máy đo ở chế độ Thiết lập Độ sâu và trên thiết lập độ sâu 3/4” (19mm), cùng với hiển thị 3-4, máy đo sẽ liên tục nhấp 3 dấu gạch ngang theo trình tự dọc trên màn hình hiển thị kỹ thuật số.

LƯU Ý: Một DP nhỏ sẽ xuất hiện ở góc dưới bên trái của màn hình hiển thị để nhận ra rằng bạn đang ở chế độ Thiết lập Độ sâu 3-4 (3/4”) (Chế độ Sâu).

Nút SPECIES/MATERIAL

Nút SPECIES/MATERIAL trên máy Orion® 950 được dùng để đặt máy đo của bạn ở một trong ba chế độ bằng cách nhấn nút cho đến khi bạn ở chế độ mong muốn.

1. **Chế độ Thiết lập Loại vật liệu.** Chế độ này là để thiết lập máy đo đúng với các loại gỗ bạn muốn đo. Khi ở chế độ này, màn hình máy đo sẽ nhận các giá trị thiết lập từ 0.20 đến 1.00. Mặc định xuất xưởng là 0.50.

2. **Chế độ tương đối.** Được sử dụng để lấy các phép đo tương đối, thay vì tuyệt đối, thường dành cho các loại gỗ không phải gỗ rắn (ví dụ: các phép đo tương đối trên vách thạch cao). Khi bạn chuyển sang chế độ này, màn hình sẽ hiển thị REL ở góc dưới bên trái của màn hình khi bạn ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn. Thông tin thêm về thang đo tương đối có thể được tìm thấy ở trang 32.

3. **Chế độ Hiệu chuẩn Máy đo.** Thực hiện theo các hướng dẫn tại trang 37 để tự thực hiện hiệu chuẩn của riêng bạn bằng Bộ hiệu chuẩn Theo yêu cầu Orion® đi kèm từ Wagner.

4. **Chế độ độ ẩm và nhiệt độ tương đối.** Khi ở chế độ này, máy đo của bạn sẽ ở chế độ độ ẩm tương đối (RH) (hiển thị từ 0-100%) và chế độ đo nhiệt độ (hiển thị từ 32°F đến 110°F hoặc 0°C đến 43.3°C) để đo độ ẩm tương đối và nhiệt độ môi trường xung quanh. Nhấn và giữ SPECIES/MATERIAL cho đến khi màn hình hiển thị RH. Cứ sau mỗi 3.5 giây, màn hình sẽ chuyển đổi hiển thị như sau:

   - RH với một ký hiệu RH nhỏ ở góc giữa bên trái, theo sau là RH môi trường xung quanh (ví dụ: 35.4%).

   - DEG với một ký hiệu TEMP nhỏ ở góc trên bên trái, theo sau là nhiệt độ môi trường xung quanh ở độ Fahrenheit (ví dụ: 75.1F). Trong khi màn hình hiển

   thị nhiệt độ đang hoạt động, màn hình có thể thay đổi sang Celsius (ví dụ: 24.0C) bằng cách nhấn phím mũi tên UP hoặc DOWN.

5. **Chế độ Độ ẩm Cân bằng (EMC).** Dựa trên độ ẩm tương đối và nhiệt độ môi trường xung quanh, độ ẩm cân bằng (EMC) sẽ được hiển thị trong chế độ này (dao động từ 0-40.7%). Nhấn và giữ nút SPECIES/MATERIAL cho đến khi máy đo hiển thị EMC theo sau là độ ẩm cân bằng (ví dụ: 7.5%).

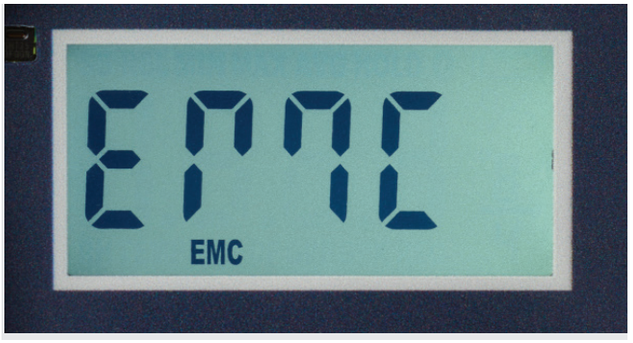

6. **Chế độ Điểm Sương.** Chế độ này sẽ cung cấp cho bạn nhiệt độ điểm sương từ -85°F đến 110°F, -65°C đến 43°C. Nhấn và giữ nút SPECIES/MATERIAL cho đến khi máy đo hiển thị DP theo sau là nhiệt độ điểm sương thực tế tính bằng Fahrenheit (ví dụ: 39.1°F). Màn hình có thể được thay đổi thành Celsius (ví dụ: 24.0°C) bằng cách nhấn phím mũi tên UP hoặc DOWN.

7. **Chế độ Hạt trên Pound/Kilogram.** Chế độ này hiển thị hạt trên mỗi pound (GPP) từ 0-431.1 lb và hạt trên mỗi kg (GPK) từ 0-61.6 kg. Nhấn và giữ nút SPECIES/MATERIAL cho đến khi máy đo hiển thị GPP theo sau là các hạt thực tế trên mỗi pound (ví dụ: 46.5). Màn hình có thể được thay đổi thành kilogram bằng cách nhấn UP hoặc DOWN, trong khi GPP đang hiển thị. Màn hình sau đó sẽ hiển thị GPK, sau đó sẽ hiển thị kết quả chính xác theo kilogram (ví dụ: 6.4).

Nút DATA

Khi nhấn nút DATA, máy đo sẽ hiển thị nhanh chữ DATA và sau đó hiển thị

nhanh chữ OFF (máy đo không được thiết lập để ghi dữ liệu) hoặc ON (nếu máy đo được thiết lập để ghi dữ liệu) hoặc AUTO (để chỉ máy đo được thiết lập tự động ghi lại số đo).

Để thay đổi chế độ Ghi Dữ liệu, nhấn nút UP hoặc DOWN, màn hình sẽ thay đổi từ OFF sang ON hoặc AUTO rồi nhấn nút ON/HOLD, chế độ Ghi Dữ liệu tương ứng sẽ thay đổi.

Khi chế độ Ghi Dữ liệu là ON hoặc AUTO, các số đo độ ẩm có thể lưu trong máy đo. Số đo độ ẩm được lưu trữ tuần tự trong máy đo tối đa lên đến 100 số đo.

Lưu ý: Khi chế độ Ghi Dữ liệu của máy đo được thiết lập ON hoặc AUTO, chức năng HOLD của máy sẽ bị tắt.

Nếu máy đo ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn, chế độ Ghi Dữ liệu được đặt thành ON và nhấn nút ON/HOLD, máy đo sẽ ghi nhận số đo hiện tại cho vị trí có số đo thấp nhất, hiển thị REC ở trên cùng và vị trí lưu trữ (ví dụ: REC1) trong 0.5 giây và trở lại chế độ Đo Tiêu Chuẩn.

Nếu đã đạt tới 100 số đo, máy đo sẽ bắt đầu ghi đè lên các kết quả cũ nhất và màn hình sẽ tiếp tục ghi ở vị trí REC 100.

Nếu chế độ Ghi Dữ liệu được đặt thành ON và máy đo bị tắt, khi máy đo được bật lại, chế độ Ghi Dữ liệu sẽ được mặc định thành OFF.

1. Xem dữ liệu. Khi máy đo ở chế độ Ghi Dữ liệu (ở trên) và nhấn nút DATA, máy đo sẽ hiển thị MAX và hiển thị số đo cao nhất được lưu. Cũng như các chế độ khác, nếu không có số đọc nào được lưu, máy đo sẽ hiển thị MAX và “----”.

   Khi máy đo ở chế độ Xem số đo MAX, và nhấn nút DATA một lần nữa, máy đo sẽ hiển

thị MIN cùng với số đo thấp nhất được lưu trữ. Nếu không có kết quả nào được lưu, máy đo sẽ hiển thị MIN và "----".

Nếu máy đo ở chế độ xem số đo thấp nhất MIN và nhấn nút DATA, máy đo sẽ hiển thị AVG là giá trị trung bình của tất cả các số đo được lưu. Nếu không có số đo nào được lưu, máy đo sẽ hiển thị AVG và "----".

Khi máy đo ở chế độ xem số đo AVG và nhấn nút DATA một lần nữa, máy đo sẽ hiển thị REC, hiển thị nhanh số vị trí của số đo gần nhất (ví dụ: 4), sau đó sẽ hiển thị số đo ẩm thực tế được lưu trữ ở vị trí đó (ví dụ: 18.2). Nếu số đo ở mức tối đa là 32.0, màn hình sẽ hiển thị RECMAX cùng với số 32.0. Nếu không có số đo được lưu trong máy đo, màn hình sẽ hiển thị REC và "----".

2. Chế độ Xem Số đo. Khi ở chế độ REC (Xem Số đo), nếu nhấn nút UP hoặc DOWN, vị trí số đo tiếp theo hoặc trước đó sẽ được hiển thị (ví dụ: 2) trong 0.5 giây, và sau đó máy đo sẽ hiển thị số đo được lưu trữ tại vị trí đó (ví dụ: 18.2).

   Nếu nút UP hoặc DOWN được giữ trong 0.7 giây, vị trí số đo hiện tại sẽ tăng hoặc giảm xuống theo bội số của 10 (ví dụ: nếu vị trí số đo hiện tại là 6, nhấn nút UP sẽ thay đổi vị trí số đo thành 10). Cứ sau mỗi 0.7 giây nhấn giữ nút, vị trí số đo sẽ tiếp tục thay đổi thêm 10 (ví dụ: từ 10 đến 10).

   Khi nút UP hoặc DOWN được thả, vị trí số đo đã dừng sẽ được hiển thị (ví dụ: 90) trong 0.5 giây và sau đó máy đo sẽ hiển thị số đo được lưu trữ tại vị trí đó (ví dụ: 18.2). Trong suốt chế độ Xem Số đo, REC sẽ được hiển thị để cho biết rằng người dùng hiện đang truy cập các số đo đã ghi.

   Nếu máy đo ở chế độ Xem Số đo và nhấn nút DATA, máy đo sẽ hiển thị CL trong 0.7

giây, ALL trong 0.7 giây và hiển thị NO. Đây được gọi là chế độ Xóa Số đo.

3. Chế độ Xóa Số đo. Nếu máy đo ở chế độ Xóa Số đo và nhấn nút UP hoặc DOWN, màn hình sẽ thay đổi từ NO thành YES.

   Nếu nhấn nút DATA khi hiển thị YES, tất cả các số đo sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ máy đo. Nếu nhấn nút UP hoặc DOWN thay vì nút DATA khi hiển thị YES, màn hình sẽ thay đổi từ YES thành NO và bộ nhớ máy đo sẽ không bị xóa. Nếu nút DATA được nhấn trong khi NO được hiển thị, máy đo sẽ trở về chế độ Xem Số đo.

   Để xóa một số đo cụ thể, nhấn đồng thời nút UP và DOWN, CLRD sẽ được hiển thị trên màn hình thay vì NO. Nhấn nút UP hoặc DOWN để chọn YES, sau đó nhấn nút DATA để xóa số đo.

LƯU Ý: Nếu máy đo ở bất kỳ chế độ nào được liên kết với nút DATA (Cài đặt Dữ liệu, Xem Số đo cao, Xem Số đo thấp, Xem Số đo Trung bình hoặc Xóa Số đo) và nhấn nút ON/HOLD, máy đo sẽ trở về chế độ Xem Số đo.

Cách Cài đặt Thiết lập Loại vật liệu cho những loại gỗ khác nhau

LƯU Ý: Nếu bạn không thể tìm thấy thiết lập chính xác cho các loại gỗ hoặc vật liệu bạn muốn đo, hãy truy cập www.wagnerspecies.com . Nếu bạn vẫn không thể tìm thấy thiết lập chính xác, hãy liên hệ với Wagner theo số info@wagnermeters.com . Máy đo được thiết lập lần đầu tiên, màn hình sẽ hiển thị thiết lập mặc định là 0.5.

TIẾP THEO, khi máy đo được bật, nhấn và thả nút SPECIES/MATERIAL

cho đến khi bạn ở chế độ Thiết lập Loại vật liệu. Lúc này, máy đo sẽ hiển thị thiết lập hiện tại với số thập phân (ví dụ: 0.62 hoặc 1.00).

Nếu nhấn giữ nút UP trong 0.7 giây, thiết lập sẽ tăng lên theo bội số tiếp theo của .10 (ví dụ: nếu thiết lập là .36, nó sẽ thay đổi thành .40). Cứ sau mỗi 0.7 giây nhấn giữ nút UP, thiết lập sẽ thay đổi thêm .10 (ví dụ: từ .40 đến .50).

Nếu nhấn giữ nút DOWN trong 0.7 giây, thiết lập sẽ giảm xuống theo bội số của .10 (ví dụ: nếu thiết lập hiện tại là .66 thì sẽ thay đổi thành .60). Cứ sau mỗi 0.7 giây nhấn giữ nút DOWN, thiết lập sẽ thay đổi thêm .10 (ví dụ: từ 0.60 đến 0.50).

Khi nhấn nút mũi tên UP, khi đã đạt đến thiết lập tối đa 1.00, thiết lập sẽ dao động tại mức tối thiểu (.20) và tiếp tục tăng từ mốc đó. Tương tự, khi tiếp tục nhấn nút DOWN, nếu đã đạt đến thiết lập tối thiểu (.20), thiết lập sẽ dao động tại mức tối đa (1.00) và tiếp tục giảm từ mốc đó.

Khi giá trị loại vật liệu đã được cài đặt, nhấn và thả nút ON/HOLD để đưa máy đo về chế độ Đo Tiêu Chuẩn. Khi ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn, màn hình sẽ hiển thị 0.0 nếu máy đo được giữ trong không khí. Thiết lập đã cài đặt sẽ được lưu trong bộ nhớ ngay cả khi máy đo đã tắt hoặc thay pin. Nếu bạn nhấn và thả nút SPECIES/MATERIAL trong tương lai, thiết lập đã được cài đặt cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình.

Thang đo độ ẩm tương đối cho những vật liệu xây dựng không phải gỗ

Như đã đề cập trước đó, chế độ này có thể được nhập bằng cách nhấn và thả nút SPECIES/MATERIAL đến khi bạn ở chế độ này (màn hình sẽ hiển thị REL ở góc dưới bên trái). Khi ở chế độ này, máy đo của bạn sẽ ở thang đo tương đối (0-100) để đo vật liệu không phải gỗ rắn hoặc không phải gỗ. Nhấn nút ON/HOLD để trở về chế độ Đo Tiêu Chuẩn.

NÚT AUDIO

Nút AUDIO của Orion® 950 cho phép bạn thiết lập ngưỡng cảnh báo độ ẩm cao (thiết lập từ 5% đến 32%) cho các phép đo gỗ rắn, đồng thời đặt âm lượng cho âm báo. Tính năng này rất hữu ích, ví dụ, khi quét nhanh một miếng gỗ và cố gắng xác định vị trí của bất kỳ khu vực có độ ẩm cao hơn, mà không phải liên tục nhìn vào màn hình kỹ thuật số.

Nhấn nút AUDIO và màn hình sẽ hiển thị ngưỡng độ ẩm hiện tại cao (ví dụ: 14%). Mặc định xuất xưởng là 15%. Mỗi lần nhấn và thả các nút UP hoặc DOWN sẽ điều chỉnh thiết lập độ ẩm 1%.

Để đến thiết lập mong muốn của bạn nhanh hơn, nhấn giữ nút UP trong 0.7 giây, thiết lập ngưỡng báo động sẽ tăng lên bội số tiếp theo của 5 (ví dụ: nếu thiết lập ngưỡng báo động hiện tại là 12%, thiết lập sẽ tăng lên 15%). Cứ sau mỗi 0.7 giây nhấn giữ nút, thiết lập sẽ thay đổi thêm 5 đơn vị (ví dụ: từ 15% đến 20%). Nếu nhấn giữ nút DOWN trong 0.7 giây, thiết lập sẽ giảm xuống bội số theo của 5 (ví dụ: nếu thiết lập ngưỡng báo động hiện tại là 23%, thiết lập sẽ thay đổi thành 20%). Cứ sau mỗi 0.7 giây nhấn giữ nút, thiết lập sẽ thay đổi thêm 5 (ví dụ: từ 20% đến 15%).

Khi thiết lập đã được tăng đến ngưỡng MC% tối đa (32%), thiết lập sẽ dao động trong mức tối thiểu (5%) và tiếp tục tăng từ mốc đó. Tương tự, nếu thiết lập đã được giảm đến ngưỡng MC% tối thiểu (5%), thiết lập sẽ dao động trong mức tối đa (32%) và tiếp tục giảm từ mốc đó. Một lần nữa, phạm vi thiết lập là từ 5% đến 32%, với mức tăng 1% (không có vị trí thập phân).

Tiếp theo, nhấn nút AUDIO một lần nữa và bạn sẽ được đưa đến màn hình hiển thị thiết lập âm lượng hiện tại của âm thanh.

Chỉ cần sử dụng các nút mũi tên UP hoặc DOWN để đặt mức âm thanh mong muốn. Thiết lập âm lượng có phạm vi OFF đến 9, 9 là to nhất và 1 là nhỏ nhất, còn OFF cho biết âm báo bị tắt.

Khi hoàn tất, bạn có thể đặt máy đo của mình trở lại chế độ Đo Tiêu Chuẩn bằng cách nhấn nút ON/HOLD.

TÓM TẮT TÍNH NĂNG CỦA ORION® 950

- • Độ phân giải màn hình kỹ thuật số 0.1% (ở chế độ Đo Tiêu Chuẩn)
- Phạm vi đo độ ẩm MC cho gỗ 4.0% đến 32.0%
- Thang đo tương đối cho vật liệu xây dựng không phải gỗ
- Thiết lập tùy chỉnh cho nhiều loại gỗ mềm và gỗ cứng
- Khu vực cảm biến đo độ ẩm lớn
- Số đo hiển thị có thể được đóng băng trên màn hình hiển thị, tiện lợi để ghi chú
- Chỉ báo cảnh báo pin yếu
- Âm báo cho giới hạn độ ẩm cao tùy chỉnh
- Âm lượng âm báo tùy chỉnh
- Có thể tự hiệu chuẩn với Bộ hiệu chuẩn Theo yêu cầu Orion® đi kèm
- Vỏ cao su bảo vệ
- Có sẵn hộp bảo vệ cứng và pin 9V
- Bảo hành 7 năm
- Công nghệ IntelliSense™ – Đo độ ẩm bên trong gỗ (chế độ 3/4”)
- Tự động tắt máy khi không sử dụng
- Thu thập Dữ liệu – 2 chế độ lưu trữ dữ liệu thủ công hoặc tự động với các số liệu thống kê đa mục trực quan
- Sử dụng các chế độ RH, Nhiệt độ, EMC, Điểm sương, và Hạt/pound với ứng dụng miễn phí thông qua Bluetooth®, có sẵn để tải về trên trang 49
- Hiển thị thiết lập độ sâu đo hiện tại khi ở chế độ đo, là 3/4” hoặc 1/4”.

Màn hình có đèn nền

Các máy đo độ ẩm cầm tay Orion hiện nay được trang bị màn hình có đèn nền. Đèn nền có thể được bật và điều chỉnh cường độ (25%, 50%, 75% hoặc 100%) bằng cách sử dụng các phím mũi tên UP và DOWN. Đèn nền có thể được điều chỉnh trong chế độ đo gỗ hoặc chế độ đo tương đối. Khi được bật, đèn nền có thể được sử dụng trên tất cả các màn hình.

Chỉ báo cảnh báo pin yếu

Khi pin yếu, BAT xuất hiện ở góc trên bên phải màn hình. Nếu bỏ qua quá lâu, máy sẽ nhấp BAT lớn hơn ba lần và sau đó tự động tắt. Pin 9V phải được thay thế ngay lập tức.

Hành động tắt máy này là để tránh số đo không chính xác.

Tự động tắt máy để bảo vệ tuổi thọ pin

Bất kể máy đo đang ở chế độ nào, nếu không có thay đổi trong hoạt động đo trong khoảng thời gian 1 phút, máy đo sẽ tự động tắt.

Hiệu chuẩn Máy Orion® 950 Của bạn

Nếu bạn nghĩ rằng Orion® 950 của bạn không còn chính xác, bạn có thể dễ dàng tự hiệu chuẩn lại bằng Bộ hiệu chuẩn Theo yêu cầu được cung cấp. Trước khi hiệu chuẩn máy đo, xin lưu ý rằng bạn phải CHỈ hiệu chuẩn đúng với Bộ hiệu chuẩn đi kèm với máy đo. Số sê-ri trên Bộ Hiệu chuẩn (có thể tìm thấy bên dưới) và máy đo (có thể tìm thấy trong ngăn chứa pin) PHẢI khớp để hiệu chuẩn chính xác. Ngoài ra, nhấn đè không đủ hoặc không đều lên máy đo sẽ gây ra hiệu chuẩn không chính xác. Thực hiện theo các bước dưới đây để hiệu chuẩn chính xác. Các hướng dẫn cũng được in ở mặt sau của Bộ Hiệu chuẩn.

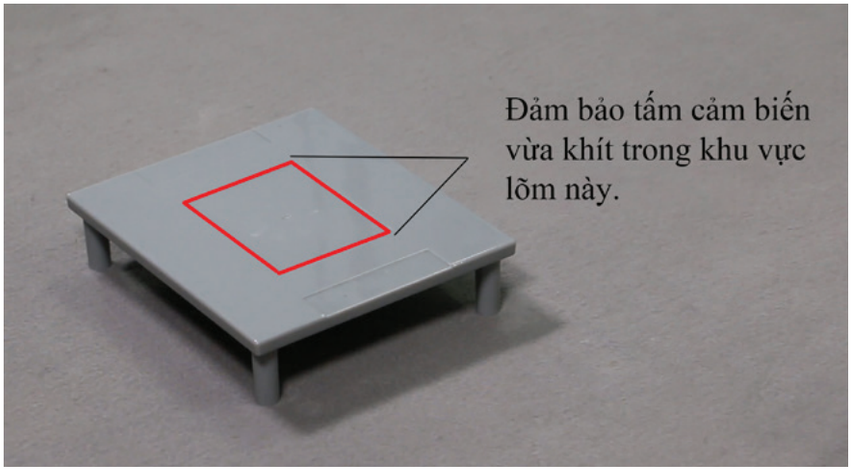

1. Đặt Bộ Hiệu chuẩn lên lên đế của nó trên bề mặt phi kim loại.

2. Bật máy đo, sau đó sử dụng nút SPECIES/MATERIAL để đặt máy đo của bạn ở chế độ CAL. (Tham khảo phần hướng dẫn nút SPECIES/MATERIAL).

3. Đặt máy đo trên Bộ Hiệu chuẩn, đặt chính xác miếng đệm cảm biến máy đo nằm chắc chắn trên khu vực lõm của Bộ Hiệu chuẩn. QUAN TRỌNG: Việc "đặt" không đúng vị trí và chắc chắn miếng đệm cảm biến ở khu vực lõm sẽ gây ra hiệu chuẩn không chính

xác.

4. Tác động áp lực xuống nhẹ nhàng và nhấn nút AUDIO ba (3) lần. Máy đo sẽ phát ra âm thanh tiếng bíp cho biết máy đang trải qua quy trình hiệu chuẩn tự động.

5. Khi quy trình hiệu chuẩn hoàn tất, máy đo sẽ hiển thị chữ LIFT. Ngay lập tức lấy máy đo ra khỏi Bộ Hiệu chuẩn và giữ máy đo trong không khí trong khoảng 5 giây đến khi chữ DONE xuất hiện trên màn hình. Trong giai đoạn cuối cùng trong không khí này, hãy chắc chắn giữ cho bàn tay của bạn và các vật thể khác cách xa mặt dưới của máy đo.

6. Nhấn nút ON/HOLD để đưa máy đo về chế độ đo bình thường.

Nếu, sau khi hiệu chuẩn lại Orion® 950, bạn vẫn có vấn đề với máy đo, vui lòng liên hệ với đại diện của Wagner để được hướng dẫn thêm tại info@wagnermeters.com
.

Vỏ cao su bảo vệ máy Orion® 950 của bạn

Trong nỗ lực giúp tránh các tổn hại do máy đo Orion® 950 của bạn bị rơi hoặc đập các cạnh vào các vật cứng khác, Wagner Meters cung cấp vỏ cao su bảo vệ vừa vặn quanh vòng đai của máy đo Orion® 950 của bạn.

Vỏ bảo vệ này nên được giữ đúng vị trí mọi lúc, ngoại trừ khi hiệu chuẩn máy đo của bạn trên Bộ Hiệu chuẩn Theo yêu cầu. Tất cả các nút chức năng cũng như màn hình hiển thị, tấm cảm biến và ngăn chứa pin đều có thể tiếp cận mà không cần tháo vỏ bảo vệ

cao su này. Vỏ cao su sẽ khớp với máy đo một cách chính xác. Không đặt đúng vị trí vỏ bảo vệ sẽ dẫn đến số đo không chính xác.

*Mặc dù không được khuyến nghị, bạn có thể muốn sử dụng máy đo mà không có vỏ cao su bảo vệ. Nếu bạn chọn làm như vậy, hãy đảm bảo bạn hiệu chuẩn lại máy đo của mình trên Bộ Hiệu chuẩn Theo yêu cầu khi không có vỏ.**

Bảo hành 7 năm

Máy đo Wagner cung cấp bảo hành 7 năm tốt nhất trong ngành cho máy đo độ ẩm Orion® 950 của bạn.

Đăng ký máy đo của bạn tại www.genuinewagner.com

Công nghệ IntelliSense™ của Wagner*

Máy đo độ ẩm Orion® 950 của bạn sử dụng công nghệ IntelliSense™ từ Wagner, vượt qua các điều kiện bề mặt để đo chính xác các điều kiện độ ẩm bên trong gỗ.

Hầu hết các máy đo không có pin không thể phân biệt giữa các điều kiện bề mặt môi trường xung quanh trên bề mặt gỗ và hình ảnh độ ẩm thực trong gỗ. Loại máy đo có pin có thể đo đâm vào bề mặt, nhưng chúng cũng làm hỏng bề mặt gỗ mỗi khi bạn đo. Độ ẩm không khí, ngưng tụ hoặc các điều kiện môi trường khác có thể ảnh hưởng đến nhiều máy đo độ ẩm và đưa ra kết quả không chính xác khiến bạn mất tiền. Tuy nhiên, máy đo độ ẩm cầm tay của Wagner Meters, với công nghệ IntelliSense™ đo ẩm SÂU

TRONG gỗ, không phải TRÊN mặt gỗ, giúp đo độ ẩm nhanh, chính xác cao cho các dự án chế biến gỗ hoặc sàn gỗ. Ngoài ra, nó hoạt động mà không làm hỏng bề mặt gỗ!

*Công nghệ IntelliSense™ hoạt động ở chế độ 3/4”. **

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đo độ sâu kép

- Phù hợp để đo vào trong gỗ đến độ sâu 0.25” (6.4mm) ở chế độ quét nông.
- Phù hợp để đo vào trong gỗ đến độ sâu 0.75” (19mm) ở chế độ quét sâu.

Kích thước vỏ bảo vệ

- Dài: 5.75 inch (146mm)
- Rộng: 3.0 inch (76mm)
- Dày: 1.0 inch (25mm)

Diện tích quét

- 2.0 inch (50mm) x 2.5 inch (63mm)

Khối lượng vỏ bảo vệ

- 7.2 oz. (204g)

Năng lượng

- Pin 9V (Wagner khuyên bạn nên sử dụng pin kiềm hoặc lithium không thể sạc lại hoặc pin NiMH có thể sạc lại)

Tự động tắt máy

- 60 giây

Khoảng đo

- Khoảng đo độ ẩm MC gỗ: 4.0% đến 32.0%

Phạm vi tỉ trọng riêng cho các loại gỗ

- 0.20–1.0 SG

Nhiệt độ và độ ẩm bao quanh

- +50 F đến +104 F (+10 C đến +32 C) độ ẩm tương đối tối đa 95%, không ngưng tụ

Nhiệt độ hoạt động

- +32 F đến +110 F (+0 C đến +43 C)

THAY PIN

Như đã chỉ ra trước đó trong hướng dẫn này, nếu BAT xuất hiện trên màn hình, pin phải được thay đổi ngay lập tức, nếu không thì các phép đo độ ẩm khác sẽ không chính xác. Thay thế bằng pin 9V, pin kiềm hoặc pin Lithium không thể sạc lại hoặc pin NiMH có thể sạc lại. Hãy chắc chắn lắp đúng cực pin. Pin vừa khít trong ngăn chứa của nó và sẽ không bị bong ra khi thực hiện các phép đo. Lắp lại nắp ngăn pin cẩn thận, đúng vị trí.

BẢO QUẢN MÁY ĐO

Khi máy đo không được sử dụng nữa, chúng tôi khuyến bạn nên bảo quản trong hộp đựng vỏ cứng được cung cấp kèm theo mỗi máy đo Orion® 950. Nếu máy đo được bảo quản trong thời gian dài hơn 30 ngày, hãy tháo pin 9V.

BẢO HÀNH

Wagner khuyên bạn nên đăng ký máy đo độ ẩm của bạn tại www.genuinewagner.com để được hỗ trợ và hưởng các lợi ích nhanh hơn.

BảohànhcủaWagnerMeterschocácsảnphẩmbịlỗivềvậtliệuvàtaynghềtrongthờigianbảy(7)năm kểtừngàymuavớitấtcảcácmáyđođộẩmOrion®950,tuântheocácđiềukhoảnvàđiềukiệnsauđây.

Trách nhiệm pháp lý của Wagner Meters, đối với việc bảo hành này sẽ bị giới hạn, theo sự lựa chọn của Wagner Meters, ở việc sửa chữa hoặc thay thế sản phẩm này hoặc bất kỳ phần nào trong đó, được chứng minh là bị lỗi. Để thực hiện bảo hành này, hãy truy cập www.genuinewagner.com để được hướng dẫn. Bảo hành có giới hạn này không áp dụng nếu Wagner Meters xác định rằng sản phẩm đã bị hỏng do tai nạn, lạm dụng, sử dụng sai, thay đổi, hư hỏng trong quá trình vận chuyển hoặc dịch vụ không phù hợp mà Wagner Meters không quản lý lý được. Trách nhiệm pháp lý của Wagner Meters cho bất kỳ lỗi vật liệu hoặc tay nghề trong sản phẩm này sẽ được giới hạn ở mức giá mua sản phẩm.

Với sự chăm sóc và bảo trì thích hợp, máy đo nên được hiệu chuẩn; tuy nhiên, vì Wagner Meters không kiểm soát được cách thức sử dụng thiết bị, nên không đảm bảo rằng độ chính xác sẽ không bị giảm trong bất kỳ khoảng thời gian cụ thể nào. Wagner Meters khuyến bạn nên trả lại thiết bị cho nhà máy để kiểm tra chẩn đoán trong trường hợp máy đo bị rơi hoặc bị hư hỏng. Nếu máy đo bị nghi ngờ là không chính xác, sử dụng Bộ hiệu chuẩn Theo yêu cầu được cung cấp để thực hiện hiệu chuẩn sẽ đảm bảo máy đo đo chính xác. Nếu máy đo không hiệu chuẩn đúng thì nên gửi đến nhà máy để kiểm tra chẩn đoán.

Khiđượchướngdẫntrảlại,máyđophảiđượctrảlạivớiBộHiệuchuẩnkhớpvớisốsê-ricủamáyđo.

Bảo hành này thay cho tất cả các bảo hành khác, cho dù được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý bằng miệng hay bằng văn bản KHÔNG CÓ BẤT CỨ BẢO HÀNH

NÀO NGOÀI TRỪ NHỮNG MÔ TẢ CÔNG KHAI Ở ĐÂY Ở ĐÂY. **WAGNER METERS TỪ CHỐI BẤT CỨ NGỤ Ý BẢO HÀNH VỀ KHẢ NĂNG CÓ THỂ BÁN SẢN PHẨM HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ.** Trong mọi trường hợp, Wagner Meters sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại ngẫu nhiên hoặc do hậu quả nào. Đại lý và nhân viên của Wagner Meters không được phép sửa đổi hoặc ban hành bất kỳ bảo hành bổ sung bắt buộc với Wagner Meters. Theo đó, các tuyên bố bổ sung sẽ không bao gồm các bảo đảm và khách hàng không nên tin tưởng vào điều đó, dù bằng miệng hay bằng văn bản, ngoài trừ các tuyên bố bằng văn bản từ một nhân viên Wagner Meters.

Bảo hành này là dành riêng cho khách hàng mua sản phẩm từ các nhà phân phối ủy quyền của Wagner Meters hoặc Wagner Meters, và không được chuyển nhượng.

Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật / Sửa chữa

info@wagnermeters.com

Thuật ngữ

Độ ẩm Tương đối
Lượng hơi nước trong không khí, được biểu thị bằng phần trăm của lượng không khí tối đa mà không khí có thể giữ ở nhiệt độ nhất định.

Nhiệt độ
Mức độ nhiệt có trong một chất hoặc vật thể, đặc biệt là được biểu thị theo thang so sánh và được hiển thị bằng nhiệt kế hoặc cảm nhận bằng cảm ứng.

EMC (Độ ẩm Cân bằng)
Độ ẩm của gỗ liên quan trực tiếp đến độ ẩm và nhiệt độ của không khí xung quanh. EMC xảy ra khi gỗ đã đạt đến trạng thái cân bằng với môi trường của nó và không còn tăng hoặc giảm độ ẩm.

Điểm sương
Nhiệt độ khí quyển (thay đổi theo áp suất và độ ẩm) làm cho các giọt nước bắt đầu ngưng tụ và có thể hình thành sương.

GPP/GPK (Hạt Trên Mỗi Pound/Kilogram)
Nói một cách đơn giản, một hạt là một đơn vị đo trọng lượng. Nó được sử dụng để xác định lượng nước cụ thể có trong một pound/kg không khí. Trung bình, một pound không khí có thể tích 14 feet khối (178.4 lít) và trọng lượng 7000 hạt (3150 hạt đơn vị). Điều này có nghĩa là một hạt bằng 1/7000 pound (1/3150 kg). GPP/ GPK cho thấy trọng lượng thực tế của hơi nước trong không khí. Nó thường được gọi là “độ ẩm cụ thể” và “tỷ lệ độ ẩm.”

Ứng dụng di động

Wagner Meters cung cấp một ứng dụng di động miễn phí kết nối với máy Orion® 950 của bạn, thông qua kết nối Bluetooth® đến thiết bị thông minh AndroidTM hoặc Apple® để nhận và ghi dữ liệu, đặt thông số kỹ thuật cho các công việc riêng biệt và hơn thế nữa.

Để tải xuống và cài đặt ứng dụng, chỉ cần quét mã QR bên dưới để đến vị trí ứng dụng.

Quét mã để cài ứng dụng

Ghi chú

Ghi chú

Wagner Meters
326 Pine Grove Road
Rogue River, OR 97537
United States
info@wagnermeters.com

WagnerMeters.com

©Wagner Meters 2026

Đã đăng ký Bản quyền. Không được sao chép, lưu trữ trong hệ thống hoặc truyền đi, dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm nếu không có sự cho phép trước bằng văn bản của nhà sản xuất. Thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần phải thông báo.